

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 6 - 2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và ông Dương Văn Vườn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị H, sinh năm 1993; ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tô Thị Hiền trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Lý Văn S đăng ký kết hôn ngày 02/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống chung cùng gia đình anh S đến năm 2018 anh chị ra ở riêng. Quá trình chung sống, năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S chơi bời dẫn đến vay nợ nhiều, anh S còn mang tài sản của gia đình đi cầm cố, chị và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng anh S không thay đổi. Từ tháng 10/2019 anh chị sống ly thân, từ đó đến nay không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Chị xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Lý Anh M, sinh ngày 14/01/2013 và Lý Quỳnh Nh, sinh ngày 17/02/2020, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị H, cho chị H được ly hôn anh Lý Văn S; Giao cho chị H tiếp tục nuôi 02 con chung là Lý Anh M và Lý Quỳnh Nh, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Tô Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý Văn S; anh S có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Lý Văn S nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H và anh Lý Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 10/2019 đến nay anh chị sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh S biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh S là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Lý Anh M và Lý Quỳnh Nh, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Chị H có công việc, thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng

02 con chung. Hiện 02 cháu đang ở cùng chị H, các cháu phát triển tâm sinh lý bình thường và có nguyện vọng được ở cùng chị H, quá trình quyết vụ án anh S không có mặt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của các cháu về mọi mặt, cần giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh S vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Tô Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Tô Thị H được ly hôn anh Lý Văn S.

2. Giao cho chị Tô Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lý Anh M, sinh ngày 14/01/2013 và cháu Lý Quỳnh Nh, sinh ngày 17/02/2020, anh Lý Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Tô Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: AA/2017/0008171, ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu

